

Số: 136/KH-SGDĐT

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xét tuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt Nghị định số 179);
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo (sau đây gọi tắt Nghị định số 93);
- Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;
- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;
- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

- Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh về việc Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh;

- Công văn số 3330/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Công văn số 8327/UBND-KGVX ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) về việc đồng ý chủ trương tuyển dụng nhà giáo cấp mầm non, phổ thông công lập năm 2026.

2. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nhằm bổ sung đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn phẩm chất, trình độ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục công lập, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thành phố.

3. Yêu cầu

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu số lượng biên chế được giao của từng cơ sở giáo dục công lập để tuyển dụng những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Việc tuyển dụng nhà giáo phải được thực hiện đúng pháp luật; bảo đảm nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng;

- Người được tuyển dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức danh nghề nghiệp, chức danh nhà giáo và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; có trình độ chuyên môn, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của nhà giáo theo từng cấp học.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện được đăng ký dự tuyển

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển nhà giáo:

- a) Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
- b) Đang cư trú tại Việt Nam;
- c) Đủ 18 tuổi trở lên;
- d) Có đăng ký dự tuyển;

- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
- h) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp¹.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của từng vị trí tuyển dụng

2.1. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Giáo viên môn Văn hóa tiểu học: Có bằng đại học trở lên, ngành, chuyên ngành sư phạm giáo dục tiểu học.

Giáo viên các môn còn lại có bằng đại học trở lên, có ngành, chuyên ngành đào tạo đúng với ngành, chuyên ngành cần tuyển (nếu không phải ngành, chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.2. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Có bằng đại học trở lên, ngành, chuyên ngành đào tạo đúng với ngành, chuyên ngành cần tuyển. Trường hợp không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với môn Khoa học tự nhiên và môn Lịch sử và Địa lý yêu cầu như sau²:

- Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử hoặc Địa lý hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý. Trường hợp có bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Giáo viên môn Khoa học tự nhiên có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Khoa học tự nhiên hoặc Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Trường hợp có bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.3. Vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

Có bằng đại học trở lên, ngành, chuyên ngành đào tạo đúng với ngành, chuyên ngành cần tuyển. Trường hợp không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 thì phải là chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm tương ứng giáo viên THPT quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹ Khoản 1, Điều 19, Luật Viên chức số 129 và Điều 6, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

² Điểm a, Điểm b, Khoản 2 điều 17 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ GDĐT

** Những môn đào tạo ghép hoặc song ngữ thí sinh được lựa chọn nộp hồ sơ vào các vị trí đăng ký dự tuyển có một trong hai chuyên ngành đào tạo.*

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển³.

3.1. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

3.3. Thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

III. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng biên chế

1.1. Biên chế cấp Tiểu học

Tổng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên được giao năm 2026: 14.655 người; tổng số hiện có: 14.379 người; biên chế được giao chưa sử dụng: 276 người (trong đó giáo viên là **272** người).

1.2. Biên chế cấp THCS

Tổng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên được giao năm 2026: 11.740 người; tổng số hiện có: 11.395 người; biên chế được giao chưa sử dụng: 345 người (trong đó giáo viên là **345** người).

1.3. Biên chế cấp THPT

Tổng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên được giao năm 2026: 4.816 người; tổng số hiện có 4.756 người; biên chế được giao chưa sử dụng: 60 người (trong đó giáo viên là **60** người).

1.4. Biên chế khối Trung tâm

- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX và Trung tâm GDTX-NN,TH: Tổng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên được giao năm 2026: 437 người; tổng số hiện có: 412 người; biên chế được giao chưa sử dụng: 25 người (trong đó giáo viên là **23** người).

- Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội:

Tổng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên được giao năm 2026: 74 người; tổng số hiện có: 62 người; biên chế được giao chưa sử dụng: 12 người (trong đó giáo viên là **12** người).

2. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: **597** chỉ tiêu, trong đó:

2.1. Chỉ tiêu tuyển dụng nhà giáo cấp tiểu học

Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29): **235** chỉ tiêu (234 giáo viên tiểu học thuộc UBND xã, phường; 01 giáo viên thuộc Trung tâm giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội Bắc Ninh, trực thuộc Sở GDĐT).

³ Khoản 3, Điều 19, Luật Viên chức số 129.

2.2. Chỉ tiêu tuyển dụng nhà giáo cấp THCS

Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32): **293** chỉ tiêu (287 giáo viên THCS thuộc UBND xã, phường; 06 giáo viên thuộc Trung tâm giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội Bắc Ninh, trực thuộc Sở GDĐT).

2.3. Chỉ tiêu tuyển dụng nhà giáo cấp THPT (gồm: các Trường THPT và Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX và Trung tâm GDTX-NN,TH):

Vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15): **69** chỉ tiêu (50 chỉ tiêu thuộc các trường THPT, 19 chỉ tiêu thuộc các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển và thành phần hồ sơ

1.1. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 *(đính kèm theo Kế hoạch này)*.

(2) Bản phô tô các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam thì phải có giấy công nhận văn bằng của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(3) Minh chứng hợp lệ về thành tích cá nhân, công trình nghiên cứu khoa học đáp ứng quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

(4) Bản phô tô Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên theo mục 3, phần IV của kế hoạch này (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (hoặc Sở Nội vụ) về hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan;*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ;*

giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan;

+ Đối tượng là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: *Giấy chứng nhận hoặc văn bản có liên quan;*

+ Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo: *Các hợp đồng lao động (bản sao có chứng thực) ở vị trí việc làm đăng ký dự tuyển tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật; bảng sao kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.*

(5) Bản phô tô căn cước công dân hoặc căn cước hoặc chứng minh nhân dân (nếu cá nhân chưa có căn cước công dân hoặc căn cước).

1.2. Tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

01 (một) bộ hồ sơ (ngoài bì ghi rõ thông tin cá nhân và các loại giấy tờ bên trong), gồm:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (*đính kèm theo Kế hoạch này*).

(2) Bản phô tô Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên theo mục 3, phần IV của kế hoạch này (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (hoặc Sở Nội vụ) về hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;*

+ Đối với đối tượng là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan;*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan;*

+ Đối tượng là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: *Giấy chứng nhận hoặc văn bản có liên quan;*

+ Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo: *Các hợp đồng lao động (bản sao có chứng thực) ở vị trí việc làm đăng ký dự tuyển tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật; bảng sao kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc;*

(3) Bản phô tô các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam thì phải có giấy công nhận văn bằng của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Bản phô tô căn cước công dân hoặc căn cước hoặc chứng minh nhân dân (nếu cá nhân chưa có căn cước công dân hoặc căn cước).

* Thí sinh chịu trách nhiệm về việc trung thực trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển và thành phần hồ sơ. Hồ sơ không trả lại.

2. Lưu ý

Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 03 nguyện vọng vào các vị trí việc làm có cùng trình độ, cùng cấp học; cùng Hội đồng thi; cùng áp dụng hình thức thi thực hành hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi.

2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, trường hợp thí sinh không trúng tuyển (của hình thức thi vấn đáp vòng 2) thì tiếp tục tham dự thi (viết vòng 2) cùng với thí sinh đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2.2. Sau khi xét tuyển cho thí sinh là đối tượng dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, Hội đồng thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT về chỉ tiêu của vị trí việc làm còn lại của từng đơn vị, để thí sinh đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP biết, điều chỉnh nguyện vọng (*chỉ thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ở vị trí việc làm do đã xét tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP hết chỉ tiêu, hạn cuối điều chỉnh nguyện vọng tính đến thời hạn kết thúc nhận hồ sơ*).

2.3. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận phiếu/hồ sơ đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng, Sở GDĐT tổng hợp và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT số lượng, đối tượng đăng ký dự tuyển theo từng vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục.

3. Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển nhà giáo

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, cụ thể:

3.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.2. Người dân tộc thiểu số; sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ; người làm công tác cơ yếu chuyên ngành; học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa

học, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.5. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo

Là người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn) được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2 kỳ thi hoặc xét tuyển dụng nhà giáo.

Trường hợp người dự xét tuyển dụng nhà giáo thuộc nhiều đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2 kỳ xét tuyển dụng nhà giáo.

V. KINH PHÍ

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và văn bản quy định của thành phố Bắc Ninh.

Mức thu phí: Dự kiến 300.000 đồng/người (*Ba trăm nghìn đồng/01 người*).

2. Kinh phí

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tuyển dụng nhà giáo thành phố Bắc Ninh năm 2026. Việc thu, chi kinh phí thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo các văn bản quy định hiện hành.

VI. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-píc thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Người có trình độ tiến sĩ học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

VII. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển.

1.1. Đối với xét tuyển nhà giáo theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

1.1.1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển về điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.1.2. Vòng 2. Đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm.

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia vòng 2, như sau:

a. Hình thức: Vấn đáp.

b. Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển (nội dung kiến thức theo quy định tại mục 2 phần VII Kế hoạch này).

c. Thời gian: Vấn đáp 30 phút.

d. Thang điểm: 100 điểm.

1.2. Đối với xét tuyển nhà giáo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP

1.2.1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2.2. Vòng 2: Đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm.

a. Hình thức: Thi viết (Trắc nghiệm kết hợp với tự luận).

b. Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển (nội dung kiến thức trong phạm vi quy định tại mục 2 phần VII Kế hoạch này).

c. Thời gian: 180 phút

d. Thang điểm: 100 điểm, gồm có 02 phần:

Phần I. Kiến thức quản lý nhà nước (30 điểm): Hình thức thi: Trắc nghiệm trên giấy;

Phần II: Kiến thức về chuyên môn (70 điểm): Hình thức thi: Tự luận.

2. Tài liệu thi vòng 2

- *Kiến thức Quản lý nhà nước:*

Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo;

Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Quy định về đánh giá xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức;

Nghị định số 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức;

Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/01/2026 Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

- *Kiến thức chuyên môn:*

+ Giáo viên Tiểu học: Sách giáo khoa chương trình tiểu học ứng với các môn cần tuyển (sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giáo viên Trung học cơ sở: Sách giáo khoa chương trình học cơ bản Trung học cơ sở ứng với các môn cần tuyển (sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục

Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giáo viên Trung học phổ thông hoặc giáo viên Trung tâm GDDN-GDTX: Sách giáo khoa chương trình Trung học phổ thông ứng với các môn cần tuyển (sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

3.1. Xét trúng tuyển trước đối với trường hợp xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

3.2. Trường hợp sau khi hoàn thành việc xét trúng tuyển tại Điểm 1.1 Mục 1 phần VII của kế hoạch này vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng thì thực hiện xét trúng tuyển đối với nhà giáo tuyển dụng theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

4. Xác định người trúng tuyển đối với từng đối tượng

4.1. Đối với tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

(1) Việc xác định người trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển, Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển nhà giáo phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vấn đáp cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 3 phần IV kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vấn đáp cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

Lưu ý: Trường hợp thí sinh không trúng tuyển theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP thì tiếp tục tham dự thi vòng 2 cùng với thí sinh đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

4.2. Đối với tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Xác định người trúng tuyển như sau:

(1) Việc xác định người trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển, Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển nhà giáo phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm và được xét lần lượt thứ tự ưu tiên theo nguyện vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển (xét trước nguyện vọng 1, sau đó là nguyện vọng 2, cuối cùng là nguyện vọng 3). Ví dụ: Môn Toán học cấp THCS tại xã A, có 10 chỉ tiêu, xác định trúng

tuyển lấy điểm từ cao xuống thấp, xét trước nguyện vọng 1, sau khi xét nguyện vọng 1 nếu còn chỉ tiêu, xét tiếp nguyện vọng 2, sau khi xét tiếp nguyện vọng 2 nếu còn chỉ tiêu, xét tiếp nguyện vọng 3.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau thì người có điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ tiến sĩ, thạc sĩ học ngành, chuyên ngành đúng với ngành của trình độ đại học;

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB);

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB) thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

- + Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

- + Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng cách lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

- + Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Trường hợp nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

(3) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển nhà giáo không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Hoàn thiện hồ sơ sau khi trúng tuyển

5.1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu tại Thông báo tuyển dụng.

- b) Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

5.2. Hoàn thiện Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển.

5.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn 30 ngày thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử thành phố, của Sở Giáo dục và Đào tạo, danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5.4. Sở Giáo dục và Đào tạo được xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí việc làm tuyển dụng có người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển quy định tại mục 4.2 phần VII của kế hoạch này.

Trường hợp Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT danh sách những người có kết quả thấp hơn liền kề (theo thứ tự) và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển quy định tại mục 4.2 phần VII Kế hoạch này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì quyết định người trúng tuyển theo quy định tại mục 4 phần VII kế hoạch này.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Thông báo tuyển dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ: <https://sgddt.bacninh.gov.vn>).

1.2. Thời hạn, địa điểm, phương thức tiếp nhận Phiếu đăng ký

Thời gian thông báo 30 ngày kể từ ngày **20/10/2026**.

Thời gian phát hành: Ngày **20/10/2026**. Mẫu phiếu được đăng trên cổng thông tin điện tử của thành phố và trang điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: <https://sgddt.bacninh.gov.vn>.

Thời gian nhận hồ sơ và nộp lệ phí dự xét tuyển: Từ ngày **20/10/2026** đến **17 giờ**, ngày **19/11/2026**. Thời gian tiếp nhận theo giờ hành chính.

Riêng thí sinh đối tượng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP nhận hồ sơ từ ngày **20/10/2026** đến **17 giờ** ngày **29/10/2026**.

* Sau khi xét tuyển nguyện vọng 1 cho thí sinh là đối tượng dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, Hội đồng thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở về chỉ tiêu của vị trí việc làm còn lại của từng đơn vị, để thí sinh đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP biết, điều chỉnh nguyện vọng (*chỉ thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ở vị trí việc làm do đã xét tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP hết chỉ tiêu, hạn cuối điều chỉnh nguyện vọng tính đến thời hạn nhận hồ sơ 17 giờ ngày 19/11/2026*).

Địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển trong giờ hành chính tại: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo; địa chỉ: Lô Q10, đường Lý Tự Trọng, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh (tầng 3).

Phương thức tiếp nhận: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp (không nhờ người nộp hồ sơ) hoặc qua bưu điện (thời điểm kết thúc nhận hồ sơ qua bưu điện được tính là ngày bưu điện đóng dấu phát hành/nhận gửi trước **17 giờ** ngày **19/11/2026**). Điện thoại liên hệ: 0966850382.

Lưu ý: Sở Giáo dục và Đào tạo không chịu trách nhiệm về thất lạc hồ sơ khi thí sinh nộp hồ sơ qua bưu điện.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi vòng 2

2.1. Đối với thí sinh xét tuyển theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP

- Thời gian thi vòng 2: Dự kiến từ ngày **06/11/2026** đến ngày **08/11/2026** (*Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Lịch thi cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Địa điểm dự kiến tại Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Ninh.

2.2. Đối với thí sinh xét tuyển theo Nghị định số 93/2026/NĐ-CP

- Thời gian thi vòng 2: Dự kiến ngày **21/12/2026**. (*Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Lịch thi cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày tổ chức thi 10 ngày*).

- Địa điểm dự kiến tại Trường: THPT Chuyên Bắc Giang, THPT Ngô Sĩ Liên, THCS Ngô Sĩ Liên (Phân hiệu 1), THCS Lê Quý Đôn - thành phố Bắc Ninh.

Lưu ý: Thời gian, địa điểm trên có thể điều chỉnh, nếu điều chỉnh có thông báo sau.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2026. Hội đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Quy chế. Nội quy kỳ xét tuyển nhà giáo được ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

1.1. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu ban hành Kế hoạch xét tuyển báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

- Thông báo xét tuyển công khai trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở và niêm yết công khai tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Trình Hội đồng quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Tổ Thư ký giúp việc; quyết định thành lập Ban ra đề,

Ban vẫn đáp đối với thi vẫn đáp các đối tượng xét tuyển chính sách thu hút (theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

- Thành lập bộ phận tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo quy định, bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm: Niêm yết số lượng, cơ cấu cần tuyển tại địa điểm tiếp nhận phiếu để thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển; tiếp nhận phiếu, hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Thông báo thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét tuyển; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức thi vòng 2 và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển nhà giáo năm 2026 (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử GDDT*).

- + Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển.

- + Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

- + Báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả xét tuyển; trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ.

- Quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với người được tuyển dụng theo quy định.

- Căn cứ vào quy định pháp luật hiện hành hướng dẫn việc quản lý và chi kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng nhà giáo năm 2026 đảm bảo quy định pháp luật.

1.2. Văn phòng và các phòng thuộc Sở

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Dự trù nguồn kinh phí tổ chức tuyển dụng gồm nguồn thu lệ phí từ người dự tuyển và nguồn kinh phí đề nghị cấp bổ sung từ ngân sách (có dự toán riêng). Thanh, quyết toán các khoản chi trong quá trình tuyển dụng.

- Văn phòng Sở: Phối hợp Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh, Cổng thông tin điện tử thành phố Bắc Ninh thông báo, đăng tải Kế hoạch xét tuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2026.

- Các phòng có liên quan: Phối hợp thực hiện quy trình xét tuyển đảm bảo theo đúng quy định.

2. UBND các xã, phường

- Thực hiện tiếp nhận, điều động phân công công tác đối với người được tuyển dụng, hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; chỉ đạo, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý ký kết hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng.

- Báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội trên địa bàn

thành phố Bắc Ninh năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cá nhân, cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo (Số điện thoại liên hệ: 0966850382) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Đ/c Phạm Hoàng Sơn, CT UBND thành phố (để b/c);
- Đ/c Mai Sơn, PCTTT UBND thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- Trung tâm Thông tin thành phố (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Tạ Việt Hùng

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO NĂM 2026 CẤP TIỂU HỌC, THCS, THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày / /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
I	Cấp Tiểu học: Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)		235			
1	Văn hóa	NG01	160	Tiền Phong (1); Yên Dũng (6); Tân Tiến (1); Đồng Việt (1); Tự Lạn (7); Việt Yên (4); Nénh (5); Vân Hà (9); Hiệp Hòa (16); Hoàng Vân (11); Xuân Cẩm (14); Mỹ Thái (3); Kép (4); Tân Dĩnh (2); Tiên Lục (1); Ngọc Thiện (7); Nhã Nam (9); Nghĩa Phương (4); Bắc Lũng (2); Bảo Đài (4); Võ Cường (1); Nam Sơn (3); Song Liễu (5); Nhân Hòa (3); Đào Viên (1); Bồng Lai (7); Phù Lãng (7); Yên Phong (1); Văn Môn (3); Tam Đa (2); Tiên Du (3); Liên Bảo (2); Tân Chi (2); Đại Đồng (1); Phật Tích (5); Đông Cứu (2); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm Giáo dục tiểu học.
2	Tin học	NG02	12	Nénh (2); Vân Hà (2); Xuân Cẩm (1); Tân Dĩnh (1); Tiên Lục (1); Song Liễu (1); Đào Viên (1); Yên Trung (1); Đại Đồng (1); Phật Tích (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tin học như: Sư phạm Tin học, Sư phạm CNTT, Sư phạm Công nghệ máy tính. Nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Mĩ Thuật	NG03	7	Hợp Thịnh (1); Hoàng Vân (2); Bảo Đài (1); Quế Võ (1); Phù Lãng (1); Đại Đồng (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm Mĩ thuật (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
4	Âm nhạc	NG04	3	Bảo Đài (1); Tân Sơn (1); Đại Đồng (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học Sư phạm Âm nhạc (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
						chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5	Giáo dục thể chất	NG05	30	Đa Mai (1); Yên Dũng (1); Tụ Lạn (2); Nénh (2); Vân Hà (3); Hợp Thịnh (1); Hiệp Hòa (2); Xuân Cẩm (1); Kép (1); Tân Dĩnh (1); Tiên Lục (1); Nhã Nam (1); Tân Sơn (1); Vũ Ninh (2); Nhân Hòa (1); Đào Viên (1); Yên Phong (2); Yên Trung (1); Tam Đa (1); Liên Bảo (2); Đại Đồng (1); Đông Cứu (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn giáo dục thể chất như: Sư phạm Thể dục thể thao; Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm TDTT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP hoặc Sư phạm Thể dục-GDQP (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
6	Tiếng Anh	NG06	23	Đồng Việt (2); Nénh (1); Vân Hà (2); Hợp Thịnh (1); Hiệp Hòa (1); Kép (2); Ngọc Thiện (2); Lục Sơn (1); Nam Dương (1); Tân Sơn (1); Trí Quả (1); Phù Lãng (1); Yên Trung (1); Tam Đa (2); Liên Bảo (1); Đại Đồng (1); Phật Tích (2).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
II	Cấp THCS: Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)		293			
7	Toán học	NG07	59	Đồng Việt (1); Tụ Lạn (1); Việt Yên (1); Nénh (2); Vân Hà (2); Hiệp Hòa (2); Xuân Cẩm (3); Lạng Giang (3); Phúc Hòa (1); Võ Cường (1); Vũ Ninh (4); Hạp Lĩnh (1); Nam Sơn (1); Từ Sơn (1); Tam Sơn (2); Thuận Thành (1); Song Liễu (1); Phương Liễu (1); Nhân Hòa (1); Chi Lăng (1); Phù Lãng (1); Yên Phong (2); Văn Môn (2); Yên Trung (2); Tam Đa (1); Tiên Du (1); Liên Bảo (1); Đại Đồng (2); Nhân Thắng (1); Đại Lai (1); Cao Đức (2); Đông Cứu (5); Lương Tài (2); Lâm Thao (3); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (2).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Toán học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
8	Ngữ văn	NG08	50	Tự Lạn (1); Việt Yên (1); Nénh (1); Vân Hà (1); Hợp Thịnh (2); Hiệp Hòa (2); Hoàng Vân (2); Xuân Cẩm (2); Lạng Giang (1); Tân Sơn (1); Dương Hưu (1); Nam Sơn (1); Từ Sơn (1); Tam Sơn (1); Đồng Nguyên (2); Phù Khê (1); Thuận Thành (2); Mão Điền (1); Trí Quả (1); Ninh Xá (2); Quế Võ (1); Đào Viên (1); Yên Phong (4); Văn Môn (2); Yên Trung (2); Tiên Du (2); Liên Bảo (1); Tân Chi (1); Phật Tích (1); Đại Lai (1); Đông Cứu (4); Lương Tài (1); Lâm Thao (1); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
9	Khoa học tự nhiên	NG09	7	Nénh (1); Hoàng Vân (3); Vũ Ninh (2); Lâm Thao (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Khoa học tự nhiên hoặc Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hóa học, Sinh học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
10	Vật lý	NG10	13	Đa Mai (1); Đồng Việt (1); Tự Lạn (1); Vân Hà (2); Hiệp Hòa (1); Ngọc Thiện (1); Lục Ngạn (1); Mão Điền (1); Tam Giang (1); Cao Đức (1); Đông Cứu (1); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
11	Hóa học	NG11	17	Đa Mai (1); Vân Hà (1); Xuân Cẩm (3); Lạng Giang (1); Vũ Ninh (1); Nam Sơn (1); Mão Điền (1); Trí Quả (1); Quế Võ (1); Đào Viên (1); Yên Phong (1); Văn Môn (1); Cao Đức (1); Đông Cứu (1); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Hóa học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
12	Sinh học	NG12	14	Vân Hà (1); Hiệp Hòa (1); Xuân Cẩm (1); Quang Trung (1); Võ Cường (1); Đồng Nguyên (3); Phù Khê (1); Phương Liễu (1); Chi Lăng (2); Yên Phong (1); Đông Cứu (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Sinh học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
13	LS&DL: Lịch sử	NG13	15	Tân Tiến (1); Tự Lạn (1); Việt Yên (2); Vân Hà (2); Hiệp Hòa (1); Lạng Giang (1); Đồng Nguyên (1); Mão Điền (1); Trạm Lộ (1); Tam Giang (1); Yên Trung (1); Đông Cứu (1); Lương Tài (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử hoặc môn Lịch sử & Địa lý hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử & Địa lý (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
14	LS&DL: Địa lý	NG14	22	Đa Mai (1); Tân Tiến (1); Tự Lạn (1); Việt Yên (2); Vân Hà (1); Hợp Thịnh (1); Quang Trung (1); Vũ Ninh (1); Đồng Nguyên (1); Phù Khê (1); Mão Điền (2); Trí Quả (1); Văn Môn (2); Tam Giang (1); Yên Trung (2); Đại Đồng (1); Đại Lai (1); Lâm Thao (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý hoặc môn Lịch sử & Địa lý bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý. (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
15	Giáo dục công dân	NG15	8	Đa Mai (1); Tự Lạn (1); Vân Hà (1); Kép (2); Tam Tiến (1); Từ Sơn (1); Đào Viên (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân: Sư phạm Giáo dục công dân; Sư phạm Giáo dục chính trị; Giáo dục chính trị-Quốc phòng an ninh (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
16	Tiếng Anh	NG16	39	Đa Mai (1); Đồng Việt (1); Tự Lạn (2); Việt Yên (1); Vân Hà (2); Hoàng Vân (3); Xuân Cẩm (2); Tiên Lục (1); Sơn Hải (1); Sa Lý (1); Dương Hưu (1); Hạp Lĩnh (1); Nam Sơn (2); Thuận Thành (1); Mão Điền (1); Song Liễu (1); Ninh Xá (2); Quế Võ (1); Nhân Hòa (1); Chi Lăng (1); Yên Trung (1); Tiên Du (1); Tân Chi (1); Đại Đồng (2); Phật Tích (2); Nhân Thắng (1); Đông Cứu (2); Trung Kênh (1); Trung tâm GD Chuyên biệt và BTXH (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
17	Tin học	NG17	18	Tự Lạn (3); Nếnh (1); Vân Hà (1); Hiệp Hòa (1); Hoàng Vân (1); Lạng Giang (2); Tân Sơn (1); Vũ Ninh (1); Từ Sơn (1); Tam Sơn (1); Phù Khê (1); Trí Quả (1); Yên Phong (1); Tam Giang (1); Đông Cứu (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tin học, Sư phạm Công nghệ thông tin; Sư phạm Công nghệ máy tính (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
18	Mĩ thuật	NG18	3	Vân Hà (1); Lục Ngạn (1); Phương Liễu (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
19	Âm nhạc	NG19	6	Hợp Thịnh (1); Kép (1); Tam Sơn (1); Nhân Hòa (1); Tam Đa (1); Gia Bình (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
20	Giáo dục thể chất	NG20	16	Vân Hà (2); Ngọc Thiện (1); Nhã Nam (1); Từ Sơn (1); Mão Điền (1); Ninh Xá (1); Phương Liễu (1); Chi Lăng (1); Yên Phong (3); Yên Trung (1); Liên Bảo (1); Gia Bình (1); Đông Cứu (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn giáo dục thể chất như: Sư phạm Thể dục thể thao; Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm TDTT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP hoặc Sư phạm Thể dục-GDQP (nếu không phải chuyên ngành

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
						sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
21	Công nghệ công nghiệp	NG21	6	Hoàng Vân (1); Xuân Cẩm (2); Kép (1); Đồng Nguyên (1); Tam Giang (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ công nghiệp như: Sư phạm Công nghệ, Sư phạm kỹ thuật công nghiệp (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
III	Cấp THPT và tương đương: Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)		69			
22	Ngữ văn	NG22	16	Trường THPT Lục Nam (1); Trường THPT Lạng Giang 3 (1); Trường THPT Lý Thường Kiệt số 1 (1); Trường THPT Gia Bình số 1 (1); Trường THPT Lương Tài số 2 (2); Trường THPT Tiên Du số 1 (1); Trường THPT Quế Võ số 2 (1); Trường THPT Thuận Thành số 2 (1); Trường THPT Thuận Thành số 3 (1). Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Động (1); Trung tâm GDNN-GDTX Tân Yên (1); Trung tâm GDTX-NN, TH Bắc Ninh (1); Trung tâm GDTX Thuận Thành (1); Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Ninh (1); Trung tâm GDNN-GDTX Tiên Du (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
23	Lịch sử	NG23	10	Trường THPT Lương Thế Vinh (1); Trường THPT Lạng Giang 3 (1); Trường THPT Tân Yên số 2 (1); Trường THPT Lý Thường Kiệt số 1 (1); Trường THPT Hàm Long (1); Trường THPT Gia Bình số 1 (1). Trung tâm GDNN-GDTX Chu (1); Trung tâm GDNN-GDTX Tân Yên (1); Trung tâm GDTX-NN, TH Bắc Ninh (1); Trung tâm GDNN-GDTX Tiên Du (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Lịch sử (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
24	Địa lý	NG24	7	Trường THPT Cẩm Lý (1); Trường THPT Lạng Giang 3 (1); Trường THPT Lý Thường Kiệt số 2 (1); Trường THPT Lê Văn Thịnh (1). Trung tâm GDNN-GDTX Việt Yên (1); Trung tâm GDTX Thuận Thành (1); Trung tâm GDNN-GDTX Từ Sơn (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
25	Kinh tế và pháp luật	NG25	1	Trường PTDTNT Sơn Động (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Kinh tế và pháp luật, môn Giáo dục công dân, giáo dục chính trị (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
26	Tiếng Nhật	NG26	1	Trường THPT Chuyên Bắc Ninh (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Nhật (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
27	Tiếng Hàn	NG27	2	Trường THPT Chuyên Bắc Ninh (2).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Hàn (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
28	Tiếng Trung	NG28	2	Trường THPT Chuyên Bắc Giang (1). Trường THPT Chuyên Bắc Ninh (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Trung (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
						tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
29	Tiếng Anh	NG29	8	Trường THPT Lương Thế Vinh (1); Trường THPT Lục Ngạn (2); Trường THPT Lạng Giang 3 (1); Trường THPT Nhã Nam (2); Trường THPT Lê Văn Thịnh (1); Trường THPT Tiên Du số 1 (1).		Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
30	Toán học	NG30	9	Trường THPT Lương Thế Vinh (1); Trường THPT Lục Ngạn (1); Trường THPT Lạng Giang 3 (1); Trường THPT Tân Yên số 2 (1); Trường THPT Gia Bình số 1 (2). Trung tâm GDNN-GDTX Chũ (1); Trung tâm GDNN-GDTX Tân Yên (1); Trung tâm GDTX Thuận Thành (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Toán học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
31	Vật lý	NG31	3	Trường THPT Sơn Động Số 2 (1); Trường THPT Lê Văn Thịnh (1). Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Động (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
32	Sinh học	NG32	1	Trường THPT Bồ Hạ (1).	Đại học	Có Bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Sinh học (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
33	Công nghệ công nghiệp	NG33	2	Trường THPT Lục Ngạn (1). Trung tâm GDNN-GDTX Tiên Du (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Công nghệ công nghiệp như: Sư phạm Công nghệ, Sư phạm kỹ thuật công nghiệp (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã tuyển dụng	Số lượng	Cơ quan, đơn vị sử dụng nhà giáo đăng ký tuyển dụng và chỉ tiêu từng Cơ quan, đơn vị	Trình độ đào tạo	Trình độ đào tạo và ngành, chuyên ngành cần tuyển
						dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
34	Tin học	NG34	2	Trường THPT Chuyên Bắc Ninh (1). Trung tâm GDTX Thuận Thành (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Tin học, Sư phạm Công nghệ thông tin; Sư phạm Công nghệ máy tính (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
35	Quốc phòng và An ninh	NG35	4	Trường THPT Hiệp Hòa 3 (1); Trường THPT Hàn Thuyên (1); Trường THPT Lê Văn Thịnh (1); Trường THPT Quế Võ số 1 (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Quốc phòng – An Ninh như: Sư phạm TDTT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP hoặc Sư phạm Thể dục-GDQP (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
36	Âm nhạc	NG36	1	Trường THPT Lục Nam (1).	Đại học	Có bằng tốt nghiệp đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

(Dán ảnh
4 x 6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm dự tuyển⁴:

Mã tuyển dụng:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển⁵:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ☐ Nữ ☐
Dân tộc: Tôn giáo:
Thẻ căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán:
Nơi thường trú:
Nơi ở hiện tại:
Tình trạng sức khỏe:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:

⁴ Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (VD: Giáo viên THCS hạng III- môn Toán học)

⁵ Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất (Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Ninh).

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG⁶

Tên cơ sở đào tạo	Thời điểm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thuộc đối tượng ưu tiên⁷: Có ☐ Không ☐ Đối tượng ưu tiên: Điểm ưu tiên: điểm
2. Xác nhận hình thức nhận thông báo⁸: Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng ☐

⁶ Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng cho phép nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

⁷ Ghi rõ thuộc đối tượng ưu tiên nào theo quy định của pháp luật; khi trúng tuyển phải xuất trình Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định.

⁸ Trường hợp thí sinh không xác nhận hình thức nhận thông báo thì phải nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất 01 hình thức nhận thông báo và phải được sự đồng ý, xác nhận bằng văn bản của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Các nội dung có liên quan đến kỳ tuyển dụng được đăng tải, cập nhật kịp thời và thường xuyên trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm các thông báo trong quá trình tuyển dụng liên quan đến thí sinh phải được gửi tới thí sinh bằng hình thức đã xác định trong Thông báo tuyển dụng.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN⁹

Thí sinh đăng ký nguyện vọng thứ tự ưu tiên đối với từng đối tượng dự tuyển sau:

1. Đối với tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

1. Nguyện vọng:

2. Đối với tuyển dụng nhà giáo theo hình thức xét tuyển quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ

1. Nguyện vọng 1:

2. Nguyện vọng 2:

3. Nguyện vọng 3:

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁹ Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tất cả các nguyện vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Thí sinh ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên lựa chọn theo thứ tự nguyện vọng tính từ trên trở xuống.